

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KỸ THUẬT SẢN XUẤT RAU SẠCH (GOOD AGRICULTURE PRACTICE - GAP)

- Mã số học phần: NN390
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Khoa học Cây trồng
- Khoa: Nông nghiệp và Sinh học Ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết:

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Hiểu được áp lực của thế giới, khu vực Châu Á đối với hàng nông sản trong thời kỳ WTO.
- 4.1.2. Hiểu được các mối liên kết trong chuỗi cung ứng và cách quản lý để đảm bảo nông sản an toàn và chất lượng trong suốt quá trình từ sản xuất đến tiêu thụ.
- 4.1.3. Nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAPs) và được trang bị kiến thức về những quy định GAPs để sản xuất ra các sản phẩm rau quả an toàn, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng, người sản xuất, bảo vệ môi trường và có thể truy nguyên được nguồn gốc.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Có khả năng tổ chức cho các đơn vị sản xuất, sơ chế, đóng gói, phân phối sản phẩm rau quả tươi an toàn, chất lượng theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAPs).
- 4.2.2. Có thể vận dụng các kiến thức đã học để nâng cao nhận thức cho những thành viên tham gia trong chuỗi cung ứng rau quả tươi.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Nghiêm túc trong học tập, xây dựng tinh thần hợp tác để cùng nhau phát triển để có thể áp dụng thành công chuỗi cung ứng.
- 4.3.2. Có thái độ đúng đắn và có khả năng giải quyết những khó khăn trong thực tế áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAPs).

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Những áp lực quốc tế và khu vực về thực phẩm an toàn và chất lượng để đảm bảo sức khỏe cộng đồng. Để tồn tại và phát triển, ngành rau quả Việt Nam cần phải vượt qua những thách thức lớn về thực phẩm an toàn, chất lượng, số lượng lớn, tính đồng nhất cao, thời gian giao hàng đúng hạn và giá cả cạnh tranh. Điều này đòi hỏi Việt Nam cần phải tổ chức lại sản xuất và quản lý tốt chuỗi cung ứng sản phẩm rau quả tươi từ khâu sản xuất (ngoài đồng ruộng), luân chuyển qua trung gian người vận chuyển, thương lái, người bán sỉ, người bán lẻ, đến tay người tiêu dùng (bàn ăn); càng giảm trung gian càng dễ quản lý và càng tăng lợi nhuận cho người sản xuất.

Quy trình thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu (GlobalGAP), khu vực Châu Á (ASEANGAP) và Việt Nam (VietGAP) đối với sản xuất rau, quả tươi là những nguyên tắc thực hành sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người sản xuất, người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và có khả năng truy nguyên nguồn gốc sản phẩm, ngày càng được nhiều nước trên thế giới áp dụng. GAPs mang lại nhiều lợi ích, là quy trình sản xuất nông nghiệp bền vững, phát huy hiệu quả sự liên kết 4 nhà (nhà nông, nhà nước, nhà khoa học và nhà doanh nghiệp), có khả năng ngăn ngừa những mối nguy tiềm ẩn trong rau quả tươi ảnh hưởng đến sức khỏe nhân loại, làm tăng niềm tin đối với người tiêu dùng và là phương pháp tốt nhất để tiêu thụ sản phẩm của nhà nông. Tuy nhiên, để thực hiện thành công GAPs cần tìm hiểu những trở ngại và đề ra những giải pháp thích hợp để giúp cho hàng nông sản nước ta có thể tồn tại ở thị trường trong nước và có chỗ đứng ở thị trường nước ngoài.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Cơ sở của thực hành nông nghiệp tốt (GAP)	2	4.1.1
1.1	Khái niệm GAP		
1.2	Các yếu tố toàn cầu và khu vực dẫn đến nhu cầu về chất lượng và an toàn thực phẩm		
1.3	Một số dẫn chứng về ngộ độc thực phẩm		
Chương 2.	Chuỗi cung ứng rau quả tươi Việt Nam	6	4.1.2
2.1	Các yêu cầu trong dây chuyền cung ứng		
2.2	Chuỗi cung ứng rau tươi		
2.3	Chuỗi cung ứng trái cây tươi		
2.4	Phân tích chuỗi cung ứng rau-trái cây tươi		
Chương 3.	Thực hành nông nghiệp tốt để quản lý chất lượng sản phẩm và an toàn thực phẩm	4	4.1.3
3.1	GAP để quản lý chất lượng sản phẩm		
3.2	GAP để quản lý an toàn thực phẩm		
Chương 4.	Một số quy trình nông nghiệp tốt	6	4.1.3
4.1	GLOBALGAP (EUREPGAP)		
4.2	ASEANGAP		
4.3	VIETGAP		
Chương 5.	Thực hiện GAP ở Việt Nam	2	4.1.3
5.1	Hiện trạng thị trường rau quả Việt Nam và thế giới		
5.2	Những thuận lợi và bất lợi của tình hình rau quả		

Việt Nam

5.3 Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện GAP ở Việt Nam

5.4 Một số giải pháp tổ chức sản xuất rau quả theo GAP

6.2. Thực tập

- Tham quan và học tập tại Hợp tác xã đạt chứng nhận VietGAP
- Tham quan và học tập tại Hợp tác xã đạt chứng nhận GlobalGAP

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình (lên lớp)
- Thảo luận chung
- Minh họa bằng hình ảnh, phim khoa giáo
- Thảo luận chung
- Báo cáo theo nhóm
- Thực tế: tham quan học tập ở HTX đạt chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, kết hợp với môn thực tập giáo trình

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đi tham quan thực tế 100% và viết phúc trình.
- Thực hiện đầy đủ các buổi báo cáo seminar của nhóm và thảo luận.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3
2	Điểm thực hành	- Báo cáo phúc trình - Tham gia đi thực tế	10%	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3
3	Điểm Seminar	- Tham khảo tài liệu - Báo cáo và thảo luận	20%	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm (60 phút) - Tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết và thực tế - Bắt buộc dự thi	60%	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một

chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Bài giảng Thực hành Nông nghiệp tốt. Đại học Cần Thơ do Giảng viên dạy cung cấp, Trần Thị Ba, 2014	
2. Giới thiệu quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) của ASEAN: Sổ tay vận hành thiết bị và thang tỷ lệ chất lượng dự án hệ thống đảm bảo chất lượng rau, quả Asean. Hà Nội: AusAID, 2006, 135 tr.; minh họa, 30 cm.- 630/ Gi462; MFN: 145734	MON.038790
3. Sổ tay sản xuất trái cây theo tiêu chuẩn GAP/Nguyễn Minh Châu. 1st. Hà Nội: Nông nghiệp, 2007. 403tr., 27cm. 641.1/Ch125; MFN: 127523	Viện NC và PT ĐBSCL
4. Tập huấn quản lý chất lượng, công nghệ sau thu hoạch và quy trình nông nghiệp an toàn (GAP) cho sản xuất rau công nghệ cao. Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2007. 56 tr.; minh họa, 30 cm. 635/T123; MFN: 139010	<u>NN.008472</u>
5. Chuyên đề: GAP Thanh long. Bộ Nông nghiệp & PTNT Bình Thuận: Báo nông nghiệp Việt Nam, 2006.- 194 tr., 30 cm (Nông nghiệp Việt Nam). Trang tên sách ghi: Diễn đàn khuyến nông @ công nghệ lần thứ 7.- 634.6/ B450 ; MFN: 139032	<u>NN.011070;</u> <u>NN.011071</u>
6. Cẩm nang sản xuất trái cây có múi theo tiêu chuẩn GLOBALGAP, dự án AUSAID CARD: “Introduction of the principles of GAP for citrus through implementation of citrus IPM using Farmer Field Schools”. 2008	website
7. Sổ tay hướng dẫn thực hành VietGAP trên rau. Dự án xây dựng và kiểm soát chất lượng nông sản, thực phẩm. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada. Hà Nội 2009.	website
8. Dưa hấu VietGAP. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ (ASINCV), 2009	website
9. Sổ tay hướng dẫn thực hành VietGAP cà chua, dưa chuột trên nguyên tắc của VietGAP. Kết quả của dự án AusAID CARD Project 025/06. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	website
10. Giáo trình mô đun hướng dẫn sản xuất rau an toàn theo hướng VietGAP. Mã số: 01. Nghề: trồng rau an toàn. Trình độ: Sơ cấp nghề. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2010	website
11. Ministry of Agriculture and Rural Development, Department of Plant Protection, 2007. GAP Regulations for production of safe fresh products. (Quy định chung về GAP trong sản xuất rau an toàn. Cục Bảo vệ Thực vật. Số 1312/BVTV-GYK).	website
12. Quyết định số 379/QĐ-BNN-KHCN về quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau, quả tươi an toàn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành, 28/01/2008	website
13. Quyết định số 84/QĐ-BNN- Quy chế chứng nhận quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho rau, quả, chè an	website

toàn, 28/7/2008

14. Quyết định số 107/QĐ-TTg – Về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn VietGAP đến năm 2015. Ban hành ngày 30/7/2008 website
15. Chỉ thị 4136/CT-BNN-TT về việc phát động phong trào thi đua áp dụng VietGAP trong sản xuất rau, quả, chè. (ngày 21 tháng 12 năm 2012 Bộ NN & PTNT tổ chức Lễ Phát động tại Tiền Giang), ban hành ngày 15/12/2009 website
16. Quyết định 01/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Ban hành ngày 9/01/2012 website

Cần Thơ, ngày... tháng ... năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN